

TỪ VỰNG NGỮ PHÁP ANH 4 HK2- Ms Minh

Unit 11: What time is it?	Hỏi trả lời về thời gian	Hỏi trả lời về thời gian thực hiện các hoạt động hàng ngày
	What time is it? It's + (time). It's <u>five o'clock</u> It's <u>five twenty-five</u>	What time do you <u>get up/have breakfast/have dinner/ go to bed</u> ? I get up at <u>5 o'clock</u> .
Unit 12: What does your father do?	Hỏi trả lời về nghề nghiệp	Hỏi trả lời về nơi làm việc
	What does your <u>father/mother</u> do? He/She's a <u>doctor/ clerk/farmer/worker</u>	Where does your father work? He works in a <u>hospital/ an office/ a field/ a factory</u>
Unit 13 Would you like some milk?	Hỏi trả lời về đồ ăn đồ uống yêu thích	Đề nghị ai đó ăn/uống cái gì và chấp nhận/từ chối lời đề nghị
	What's your <u>favourite food/drink</u> It's <u>beef/pork/water</u>	Would you like some <u>vegetables/lemonade/rice/bread/fruit</u> ? Yes, please./No, thanks.
Unit 14 What does he look like?	Hỏi và trả lời các câu hỏi về ngoại hình của một ai đó	Cách nói khi so sánh
	What does he/she look like? He's/She's <u>tall/short/slim/old/young</u>	Who's <u>taller</u> , your brother or your sister? My brother is <u>taller than</u> my sister Các tính từ so sánh khác: <u>shorter/slimmer/older/younger</u>
Unit 15 When's Children's Day?	Hỏi và trả lời các câu hỏi khi nào một lễ hội diễn ra	Hỏi và trả lời các câu hỏi về các hoạt động trong lễ hội
	When is New Year/ Christmas/ Children's Day/ Teacher's Day? It's on the ...	What do you do at Tet? I <u>make Banh Chung/ decorate the house/watch firework displays/visit grandparents</u> .
Unit 16 Let's go to the bookshop	Đưa ra và đáp lại lời đề nghị đi đâu đó	Hỏi và đưa ra lý do để đi đâu đó
	Let's go to the <u>bookshop/bakery/pharmacy/supermarket/ sweetshop</u> Great idea!/Sorry, I'm busy.	Why do you want to go to the <u>zoo/cinema/bakery/swimming pool</u> ? Because I want to <u>see the animals/ see a film/ buy some bread/ swim</u> .
Unit 17 How much is the T-shirt?	Hỏi và trả lời các câu hỏi về giá cả của quần áo (số ít)	Hỏi và trả lời các câu hỏi về giá cả của quần áo (số nhiều)

	How much is the scarf/blouse/shirt/T-shirt/skirt? It's..... thousand dong.	How much are the shoes/socks/trousers/jeans/sandals? They're.....thousand dong
Unit 18 What's your phone number?	Hỏi và trả lời các câu hỏi về các số điện thoại	Đề nghị ai làm gì - Chấp nhận và từ chối lời mời
	What's your phone number? It's ...	Would you like to go for a picnic/go for a walk/ go fishing/ go skating? I'd love to./ Sorry, I can't.
Unit 19 What animal do you want to see?	Hỏi bạn muốn xem con vật gì?	Cách nói khi đưa ra lý do yêu thích con vật nào đó.
	What animal do you want to see? I want to see <u>monkeys/kangaroos/crocodiles/tigers/elephants</u>	<u>Why</u> do you like <u>monkeys</u> ? <u>Because</u> they're <u>funny</u> I don't like tigers because they are <u>scary</u> . I don't like crocodiles because they're <u>scary</u> . I like bears because they are big. I don't like elephants because they're <u>big</u> . I like zebras because they are <u>beautiful</u> . I like kangaroos because they are <u>fast</u> .
Unit 20 What are you going to do this summer?	Hỏi và trả lời các câu hỏi về nơi mà ai đó dự định đi	Hỏi và trả lời các câu hỏi về những gì mà ai đó dự định sẽ làm
	Where are you going this summer? I'm going to <u>Ha Long Bay/ Phu Quoc/ SaPa/ Nha Trang/</u>	What are you going to do? I'm going to <u>stay in a hotel/ eat seafood/ build sandcastles/ go on a boat cruise.</u>